

Bình Dương, ngày 08 tháng 11 năm 2010

GIẢI TRÌNH BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH RIÊNG QUÝ IV NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2009-2010

**Kính gửi : Ủy Ban Chứng khoán
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen kính giải trình báo cáo kết quả kinh doanh riêng Quý IV NĐTC 2009-2010 như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh Quý IV NĐTC 2009-2010

Đơn vị tính : đồng

CHỈ TIÊU	Quý IV 2009-2010 (Tháng 7,8,9/2010)	Quý IV 2008-2009 (Tháng 7,8,9/2009)	Tăng /giảm tuyệt đối	Tăng/giảm tương đối
Doanh thu bán hàng	2.005.668.962.676	1.029.483.140.723	976.185.821.953	95%
Các khoản giảm trừ doanh thu	4.776.538.148	5.106.755.082	(330.216.934)	
Doanh thu thuần	2.000.892.424.528	1.024.376.385.641	976.516.038.887	95%
Giá vốn hàng bán	1.876.179.123.788	783.980.788.503	1.092.198.335.285	139%
Lợi nhuận gộp	124.713.300.740	240.395.597.138	(115.682.296.398)	-48%
Doanh thu hoạt động tài chính	3.651.086.854	11.504.823.823	(7.853.736.969)	-68%
Chi phí tài chính	107.627.974.519	43.651.545.189	63.976.429.330	147%
- Chi phí lãi vay	56.523.368.710	13.965.704.108	42.557.664.602	305%
- Chênh lệch tỷ giá	51.104.605.809	29.685.841.081	21.418.764.728	72%
Chi phí bán hàng	52.687.105.539	36.840.925.677	15.846.179.862	43%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.356.585.570	25.405.248.427	4.951.337.143	19%
Lợi nhuận thuần	(62.307.278.034)	146.002.701.668	(208.309.979.702)	-143%
Thu nhập khác	26.117.529.989	4.956.299.012	21.161.230.977	427%
Chi phí khác	20.446.507.963	367.104.296	20.079.403.667	5470%
Lợi nhuận khác	5.671.022.026	4.589.194.716	1.081.827.310	24%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(56.636.256.008)	150.591.896.384	(207.228.152.392)	-138%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(4.218.548.109)	7.563.021.003	(11.781.569.112)	-156%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		4.322.788.010		
Lợi nhuận sau thuế	(52.417.707.899)	138.706.087.371	(191.123.795.270)	-138%

2. Giải trình kết quả kinh doanh Quý IV NĐTC 2009-2010

Lợi nhuận sau thuế Quý IV NĐTC 2009-2010 giảm 138% so với Quý IV NĐTC 2008-2009 là do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:



2.1. Lợi nhuận gộp giảm

Trong Quý IV NĐTC 2009-2010, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 976 tỷ (95%) từ 1.024 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng. Trong khi đó giá vốn hàng bán lại tăng 1.092 tỷ đồng (139%) từ 784 tỷ đồng lên 1.876 tỷ đồng làm lợi nhuận gộp giảm 116 tỷ đồng (48%), từ mức 240 tỷ đồng xuống còn 124 tỷ đồng.

2.2. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh tăng:

- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý tăng lần lượt 16 tỷ đồng và 5 tỷ đồng, mức tăng tương ứng là 43% và 19%. So với mức tăng doanh thu 95% thì mức tăng chi phí bán hàng và chi phí quản lý như trên là tương đối hợp lý.
- Chi phí tài chính tăng 64 tỷ đồng, tức tăng 147% so với Quý IV NĐTC 2008-2009 do:
 - Chi phí lãi vay tăng 42 tỷ đồng, từ 14 tỷ đồng trong Quý IV NĐTC 2008-2009 lên 56 tỷ đồng trong Quý IV NĐTC 2009-2010 (tăng 305%). Nguyên nhân do:
 - Lãi suất nhận nợ bình quân tăng: từ 6,5%/năm đối với VNĐ và 4,9%/ năm đối với vay USD lên 13,36%/năm đối với VNĐ và 6,19%/năm đối với USD.
 - Dư nợ vay tăng: từ 1.066 tỷ đồng lên 2.183 tỷ đồng do nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất của các dây chuyền mới tại Nhà máy Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ, tài trợ hàng tồn kho của các chi nhánh mới được thành lập và do nhu cầu nhập khẩu máy móc thiết bị và xây dựng nhà xưởng của Nhà máy Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ.
 - Chênh lệch tỷ giá tăng 21 tỷ đồng , từ 30 tỷ đồng trong Quý IV NĐTC 2008-2009 lên 51 tỷ đồng trong Quý IV NĐTC 2009-2010 (tăng 72%) do trong NĐTC 2009-2010 (từ 01/10/2009 đến 30/09/2010), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã 03 lần tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng từ 17.034 đồng/USD lên 18.932 đồng/USD (tăng 11,1%). Điều này đã làm cho tỷ giá niêm yết tại các Ngân hàng thương mại tăng từ 17.842 đồng/USD lên 19.500 đồng/USD (tăng 9,3%), dẫn đến chênh lệch tỷ giá tăng, cụ thể như sau :
 - Nhập khẩu nguyên vật liệu và máy móc thiết bị: đây là mức chênh lệch tỷ giá giữa tỷ giá bình quân liên ngân hàng (tỷ giá quy định



trong hạch toán xuất nhập khẩu) với tỷ giá niêm yết tại các ngân hàng thương mại.

- Tất toán các khoản vay USD ngắn hạn: là chênh lệch tỷ giá giữa tỷ giá niêm yết tại Ngân hàng thương mại vào thời điểm tất toán nợ vay với thời điểm nhận nợ vay.
- Đánh giá lại các khoản vay dài hạn có gốc ngoại tệ: là chênh lệch tỷ giá bình quân liên ngân hàng vào thời điểm cuối NĐTC (30/09/2010) và đầu NĐTC (01/10/2009).

Trên đây là bản giải trình về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV NĐTC 2009-2010 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Người thực hiện công bố thông tin

Khu (Ký, ghi rõ họ tên)



VŨ VĂN THANH

Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám Đốc

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



LÊ PHƯỚC VŨ

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
- Lưu văn thư